TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 21-01-2021
"V/v kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhâm;
Bà Vũ Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 144/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 10 năm 2020 V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2021/QĐST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1980 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp TQT, xã Vĩnh HHN, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Đình Q: Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1967 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp An B1, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2020 cùng các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của ông Nguyễn Duy K như sau:

Vào ngày 16/4/2016 ông K có cho ông Q vay số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 01%/ tháng, thời hạn trả là 06 tháng. Ông Q có đóng lãi được 03 tháng và sau đó không đóng lãi và cũng không trả phần nợ gốc cho ông nữa.

Ngày 26/8/2016 ông Q có hỏi vay của ông thêm số tiền là 35.000.000 đồng, hai bên có viết biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng. Ông Q có trả nợ gốc cho ông là 31.000.000 đồng trong bốn lần (lần 01 ngày 15/3/2017 trả 15.000.000 đồng, lần 02 ngày 27/12/2017 trả 5.000.000 đồng, lần 03 ngày 07/3/2019 trả 7.000.000

đồng và lần 04 ngày 07/01/2020 trả 4.000.000 đồng). Còn lại nợ gốc là 4.000.000 đồng, còn về phần lãi từ khi vay cho đến nay ông Q chư đóng được tháng nào.

Hiện nay ông Q còn nợ ông tổng cộng 02 lần vay là 104.000.000 đồng. Ông đã đến gặp ông Q đòi rất nhiều lần nhưng ông Q cứ hẹn hết lần này đến lần khác với nhiền lý do mà không trả được số nợ gốc và lãi cho ông như đã thỏa thuận.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả cho ông số tiền còn nợ là 104.000.000 đồng, trả một lần là dứt nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật từ khi ngưng đóng lãi ngày 16/8/2016 cho đến nay.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Q trình bày: Ông thừa nhận có nhận nợ ông K từ chị Nguyễn Thị Tr là 100.000.000 đồng và nhận vay trực tiếp từ ông K là 35.000.000 đồng.

Nguyên nhân ông có vay Ngân hàng Mê Kong một số tiền. Bà Tr là thủ quỷ của trường có trách nhiệm trừ lương hàng tháng của ông để trả cho Ngân hàng nhưng bà Tr có trả chậm trể trong một số tháng. Do đó ông bị nợ xấu không thể vay Ngân hàng được nữa nên bà Tr có đứng ra vây Ngân hàng 100.000.000 đồng để cho ông mượn lại. Ông có trách nhiệm trả 100.000.000 đồng lại cho bà Tr và phần lãi bằng với lãi hàng tháng bà Tr phải trả cho Ngân hàng. Lúc này bà Tr có nợ ông K một số tiền nên chúng tôi có gật nợ tay ba, ông sẽ trả thay bà Tr cho ông K số tiền 100.000.000 đồng và có làm biên nhận.

Do lúc trước ông mượn của bà Tr và thỏa thuận trả theo hàng tháng (trong vòng 36 tháng) theo quy định của Ngân hàng nhưng nay ông K yêu cầu ông trả một lần là dứt nợ thì ông không có khả năng trả được. Đối với 3.000.000 đồng là số tiền ông trả trong số tiền vay 35.000.000 đồng, hiện khoảng này chỉ còn lại 1.000.000 đồng.

Nguyện vọng: Ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trả cho ông K số tiền còn nợ là 101.000.000 đồng trong thời gian ba năm, trả dần theo hàng tháng mỗi tháng từ 2.800.000đ đến 3.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ. Còn về phần lãi yêu cầu Tòa án xem xét xin được miễn giảm phần nào, vì điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua cuộc xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ HĐXX nhận định vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Duy K, bị đơn ông Nguyễn Đình Q trong vụ án được Tòa án thụ lý giải

quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền trong hợp đồng vay là 104.000.000 đồng và yêu cầu phải trả lãi theo quy định từ ngày 16/8/2016 cho đến nay. Bị đơn chỉ chấp nhận trả số nợ trên cho nguyên đơn 101.000.000 đồng, vì số nợ 35.000.000 đồng ông đã trả được 34.000.000 đồng chỉ còn lại 1.000.000 đồng nhưng trả trong thời gian ba năm, trả dần hàng tháng mỗi tháng từ 2.800.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi dút điểm số nợ. Còn phần lãi thì xin miễn không tính, do cuộc sống kinh tế gặp nhiều khó khăn.

[3]. Ông Nguyễn Duy K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình Q phải trả cho chị số tiền 104.000.000 đồng trong hợp đồng vay tài sản với lý do: Vào ngày 16/4/2016 ông K có cho ông Q vay số tiền là 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 01%/ tháng, thời hạn trả là 06 tháng. Ông Q có đóng lãi được 03 tháng và sau đó không đóng lãi và cũng không trả phần nợ gốc cho ông.

Ngày 26/8/2016 ông Q có hỏi vay của ông thêm số tiền là 35.000.000 đồng, số nợ này ông Q đã trả cho ông K đến ngày 07/01/2020 được 31.000.000 đồng. Còn lại nợ gốc là 4.000.000 đồng, còn về phần lãi từ khi vay cho đến nay ông Q chưa đóng được tháng nào.

Hiện nay ông Q còn nợ ông K tổng cộng 02 lần vay là 104.000.000 đồng. Ông đã đến gặp ông Q đòi rất nhiều lần nhưng ông Q cứ hẹn hết lần này đến lần khác với nhiền lý do mà không trả được số nợ gốc và lãi cho ông như đã thỏa thuận.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả cho ông số tiền còn nợ là 104.000.000 đồng, trả một lần và tính lãi theo quy định của pháp luật từ khi làm biên nhận ngày 16/8/2016 cho đến nay (đã trừ lại 03 tháng lãi do ông Q đã đóng).

[4]. Xét yêu cầu của ông K buộc ông Q phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 104.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu tính lãi từ ngày 16/8/2016 cho đến nay của ông K là phù hợp, vì theo hợp đồng vay thời hạn trả là 06 tháng nhưng từ ngày vay đến nay ông Q chưa trả vốn chỉ đóng lãi cho ông K được 03 tháng (=3.000.000đ trong số 100.000.000 đồng), mặc dù ông K đòi rất nhiều lần nhưng ông Q chỉ hứa hẹn mà không thực hiện, hơn nữa việc thỏa thuận tính lãi trong hợp đồng vay là 1%/tháng cho nên ông Q phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 16/8/2016 là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Thời điểm tính lãi kể từ ngày ông Q vi phạm nghĩa vụ là ngày 16/8/2016 đến ngày xét xử 21/01/2021. Do đó, lãi suất được tính như sau: (104.000.000đ x 1%) x 52 tháng 25 ngày = 54.945.000 đồng.

[6]. Xét ý kiến của ông Q: Đối với số tiền 3.000.000 đồng ông cho rằng đã trả trong số tiền 35.000.000 đồng, nên còn lại là 1.000.000 đồng, chứ không phải đóng lãi cho số tiền 100.000.000 đồng là chưa cơ sở xem xét. Vì ông K xác định là đã đóng cho ba tháng lãi chứ không phải trả trong số vốn 35.000.000 đồng. Tuy nhiên trả cho số tiền vốn 35.000.000 đồng hay đóng lãi cho số tiền vốn 100.000.000 đồng cũng là như nhau. Vì trong phần tính lãi ông K cũng đã trừ lại rồi.

Đồng thời ông Q yêu cầu hiện ông không có khả năng trả một lần dứt nợ cho ông K mà xin được trả trong thời gian ba năm, trả dần theo hàng tháng mỗi tháng từ 2.800.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ, còn về phần tiền lãi ông xin miễn, giảm vì cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Yêu cầu của ông Q không được ông K chấp nhận, cho nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

[7]. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Đình Q phải chịu nộp 7.947.250 đồng (làm tròn 7.947.000 đồng), (158.945.000 đồng x 5% =) vì ông Q có lỗi trong vụ kiện này.

Ông Nguyễn Duy K được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0005242 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao. Vì yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và 228 BLTTDS năm 2015; các Điều 468 và Điều 688 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy K.

Buộc ông Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy K 104.000.000 đồng tiền vốn, 54.945.000 đồng tiền lãi. Cộng chung vốn lãi bằng 158.945.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Đình Q phải chịu nộp 7.947.000 đồng (bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ông Nguyễn Duy K được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng trước đây theo biên lai thu số 0005242 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2021).

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự sữa đổi, bổ

sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÀN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Tôn